## PHẦN A. MỘT SỐ ĐỀ LUYỆN TẬP VÀ THAM KHẢO

## TEST 1 Time allowed: 45 min.

I. Em hãy điể	ền động từ "to <mark>be" t</mark>	hích hợp để hoà	<mark>n</mark> thành nhữ <mark>ng cá</mark>	iu sau.
	ool children. We			
	you, John?			
3. Those new	desksi	n their classroom		
	in the k			
	tscamp			tired.
	•			
<mark>II. H</mark> ãy điền 1	một <mark>từ thích hợp và</mark>	o mỗi chỗ trống	để hoàn chỉ <mark>nh đ</mark> ợ	oạn văn sau.
-		_		re (1) old.
-				the
				en, and there are many
	_ in it. Our school is			
		3	, , , , , , , , , , , , , , , , , , , ,	
III. Em hõv x	riết d <mark>anh từ số nhiề</mark>	u của những từ	2011	
_		_		5 glass
1. 1actory	2. foot	3. tomato	4. bookshell	5. giass
1.		J	_ +	
IV Hãy chon	đáp án đúng <mark>A, B</mark> ,	C hoặc D để hơ	an thành những	rân san đây
	the first floo		an thann inung	cau sau uay.
A. on		C. in	D	. to
	ore is the mo		_	
	B. next		osite D	in front
	breakfast at h			
	B. has			. gets
	play soccer in Spring		_	8-1-2
	B. girl	C. boy	v D	. student
5. – "	does your teacher liv		_	
- "He lives	in the center of the t	own."		
	B. Who	C. Wł	nen D	. Where
	s and girls are there			
	B. How muc		w many D	. How far
<mark>7. Marti</mark> n	a dog and he like	es to take it for lo	ong walks.	
A. gets	B. has got	C. get	-	have got
8 "Hello Na	_			S
	I'm fine, thanks.			
A. How	B. What	C. Wł	ny D	Which
	ry. There isn't any b		fridge.	
A. on	•	C. into		in in

10 " sugar do you wai	nt for your orange juice?" -	"Only a little."
A. How much B. How i	many C. What	D. How
V. Hãy sắp xếp các từ sau thà 1. many / there / family / How /		
2. down / please / your / books	/ Sit / open /and.	
3. in / factory / works / father /		
4. This / houses / are / my / thei	r / and / those / is / house.	
5. tall / are / There / trees / arou	and / the / house.	